



BVAQ Food Testing Laboratory (Bureau Veritas – Asure Quality)
Lot #H2 40-42, Bui Quang Trinh St. Phu An Residence Area | Cai Rang District Can Tho City | Viet Nam



TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-196706-A

Revision: 00

Company/ Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIỂN HÒA

Address/ Địa chỉ:

KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Report Issued: 08-Aug-2024

BVAQ Reference: 24-196706

Sample(s) Received: 23-Jul-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 23-Jul-2024 to 08-Aug-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: Đường mía lỏng

Lab ID: 24-196706-1A

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in plastic bottle/ Mẫu đựng trong chai nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Trạng thái bên ngoài/ External state *	Clear liquid/ Dạng lỏng trong suốt	-	FLAB-FC-MTHD-183:2023
Màu sắc/ Color *	The solution is pale yellow/ Dung dịch có màu vàng nhạt	-	FLAB-FC-MTHD-183:2023
Mùi/ Odor *	The solution has a light fragrance, no strange odor/ Dung dịch có mùi thơm nhẹ, không có mùi lạ	-	FLAB-FC-MTHD-183:2023
Vị/ Taste *	The solution has a sweet taste, no strange taste/ Dung dịch có vị ngọt, không có vị lạ	-	FLAB-FC-MTHD-183:2023
Độ pH/ pH	4.25	-	FLAB-FC-MTHD-027: 2021 (Ref AOAC 981.12)
Độ màu ICUMSA/ Colour ⁱ	31.7	IU	GS2/3-9 (2005) ICUMSA
Đường tổng số/ Total sugar	62.9	%	FLAB-FC-MTHD-060:2021 (Ref. TCVN 4594:1988)
Hàm lượng đường khử tính theo khối lượng/ Reducing sugars content (m/m) ⁱ	41.9	%	QTTN/KT3 178:2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)
Tổng số vi khuẩn hiếu khí/ Total mesophillic bacterial count ⁱ	<1	cfu/10 g	GS 2/3-41 (2011) ICUMSA 2017
Tổng số nấm men/ Total Yeasts ⁱ	<1	cfu/10 g	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017
Tổng số nấm mốc/ Total Moulds ⁱ	<1	cfu/10 g	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017
Coliforms	<10	cfu/g	ISO 4832:2006 (TCVN 6848:2007)

MDL/ GHPH: Method Detection Limit/ Giới hạn phát hiện của phương pháp
MQL/ GHDL: Method Quantitation Limit/ Giới hạn định lượng của phương pháp
ND/ KPH: Not Detected/ Không phát hiện
Subcontracted test/ Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
* ISO 17025 not accredited/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025
Information provided by clients: company, address, samples names/
Thông tin do khách hàng cung cấp: công ty, địa chỉ, tên mẫu

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without prior written permission of the BVAQ company/
Không được trích sao một phần báo cáo thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty
BVAQ.
If there are questions or concerns on this report, please contact:
Khi khách hàng cần thêm thông tin về kết quả, xin vui lòng liên hệ:
Customer Service/ Bộ phận chăm sóc khách hàng:
Tel: (84-292) 3.888.678 - 3.888.779
Email: ctiab@bvaq.com

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Escherichia coli	0	MPN/g	ISO 7251:2005 (TCVN 6846:2007)
Staphylococcus aureus	<10	cfu/g	AOAC 975.55
Salmonella spp.	Not Detected/Không phát hiện	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020
Chì/ Lead (Pb)	0.010	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Asen/ Arsenic (As)	<MQL=0.01	mg/kg	AOAC 2013.06
Hàm lượng sunphua dioxyt/ Sulfur dioxide content (SO ₂) ⁱ	1.22	mg/kg	GS 2/1/7/9 - 33 (2011) ICUMSA
2,4-D	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Aldicarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbofuran	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azinphos-methyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cypermethrin (sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Ethoprophos (prophos)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebufoenozide	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Propiconazole (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorantraniliprole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clothianidin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Lambda-cyhalothrin (includes gamma-cyhalothrin) (sum of R,S and S,R isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Dicamba	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022:2021 (Ref. EURL SRM-02: 2015)
Glyphosate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029:2021 (Ref. EURL QuPpe-PO SRM-09)
Imazapic	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Isoxaflutole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Mesotrione	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Novaluron	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Trinexapac-ethyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP